

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 256/2017/HS-PT

Ngày: 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Lê Tự
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Phạm Bá Sơn
	Ông Lê Phước Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 248/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo: Nguyễn Quang V, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HS-ST ngày 29/06/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Quang V sinh năm 1982, tại tỉnh Quảng Bình; trú tại: Phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc Quỹ NANCT Chi nhánh Quảng Trị; con ông Nguyễn Hữu V2 sinh năm 1953 và bà Đinh Thị L sinh năm 1968; có 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2016; có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Th, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

**** Người bị hại kháng cáo:***

- Bà Dương Thị L1 sinh năm 1991, vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1990, vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1980, vắng mặt.

Cùng trú tại: Xã T2, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đầu năm 2013, Nguyễn Quang V xin vào làm việc tại Quỹ NANCT. Đây là Quỹ từ thiện được Bộ Nội vụ cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ theo Quyết định số 1299/QĐ-BNV ngày 26/9/2011, có trụ sở chính đóng tại tổ 14, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội, do bà Phạm Thị Phương L giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ. Ngày 01/8/2013, bà L ký quyết định thành lập QNANCT chi nhánh Quảng Bình, bổ nhiệm V làm giám đốc chi nhánh, giao cho V triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trung tâm thể thao, giải trí, dưỡng lão (gọi tắt là Viện dưỡng lão). V mượn phòng làm việc của Hội người cao tuổi tỉnh Quảng Bình làm trụ sở và tuyển dụng nhân sự

Mặc dù biết QNANCT không phải là cơ quan Nhà nước nhưng nắm bắt được tâm lý của nhiều người dân có nhu cầu xin việc làm tại cơ quan Nhà nước và vì mục đích muốn chiếm đoạt tiền của họ nên Nguyễn Quang V sử dụng thủ đoạn gian dối đối với những người khác như: Thông báo tuyển dụng cán bộ, công nhân viên trên các phương tiện truyền thông không đúng sự thật; V trực tiếp nói với bị hại và người trung gian xin việc làm cho người khác là Trần Thị Kiều O, Võ Thị Th, Nguyễn Đức Th, QNANCT là cơ quan Nhà nước, người được tuyển dụng vào làm việc tại Quỹ sẽ được biên chế Nhà nước, được hưởng lương và các chế độ của ngạch viên chức. V ban hành quyết định tuyển dụng lao động không đúng sự thật (căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức); quyết định ghi người được tuyển dụng được hưởng lương khởi điểm của ngạch Viên chức; đưa ra các thông tin sai sự thật về xây dựng dự án Viện dưỡng lão tại tỉnh Quảng Bình. Mặc dù không được cấp kinh phí hoạt động, nhưng V thông báo cho nhân viên và báo cáo với cơ quan chức năng biết khoản tiền sử dụng từ việc chiếm đoạt của các bị hại là do Quỹ TW cấp; khi nhân viên nghi ngờ, thắc mắc thì V giải thích Quỹ là cơ quan Nhà nước... Với thủ đoạn gian dối trên đây của V làm cho những người bị hại có nhu cầu xin việc làm và những người trung gian xin việc làm tin tưởng V là Giám đốc cơ quan Nhà nước, có thẩm quyền tuyển dụng viên chức nên đã giao tiền cho V để được tuyển dụng vào làm việc tại QNANCT; trên cơ sở đó, từ tháng 8/2013 đến tháng 6/2015, V đã chiếm đoạt của 57 người bị hại tại hai tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị (trong đó có 21 bị hại giao tiền thông qua ba người trung gian) với số tiền 4.790.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Chiếm đoạt tiền của 19 người bị hại tại tỉnh Quảng Bình với số tiền

1.400.000.000 đồng:

Nguyễn Văn B trú tại xã T2, huyện L, tỉnh Quảng Bình 40.000.000 đồng; Đồng Duy L, trú tại xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình 70.000.000 đồng; Võ Văn Tr, trú tại phường H3, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình 100.000.000 đồng; Lê Anh S, trú tại số 37 đường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình 70.000.000 đồng; Hoàng Thị Th trú tại xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình 80.000.000 đồng; Nguyễn Thị Khánh Th trú tại khu phố 1, thị xã B 70.000.000 đồng; Lê Thị Diệu trú tại xã T2, huyện L, tỉnh Quảng Bình 70.000.000 đồng; Trương Thị Thu H, trú tại xã H1, huyện L, tỉnh Quảng Bình 60.000.000 đồng; Võ Hoàng Minh Long trú tại phường B1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình 100.000.000 đồng; Nguyễn Thị Thu Trang trú tại xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình 60.000.000 đồng; Lại Phòng trú tại xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình 60.000.000 đồng; Nguyễn Thị Thanh M, trú tại số 47 đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình 100.000.000 đồng; Trương Hồng Ng, trú tại xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị 90.000.000 đồng; Nguyễn Thị Hồng L, trú tại tổ dân phố 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình 120.000.000 đồng; Nguyễn Minh Hoàng trú tại xã T2, huyện B, tỉnh Quảng Bình 50.000.000 đồng; Trần Thị H, trú tại xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình 80.000.000 đồng; Dương Thị L1 trú tại xã T2, huyện L, tỉnh Quảng Bình 40.000.000 đồng; Nguyễn Thị Thúy H, trú tại xã C2, huyện L, tỉnh Quảng Bình 70.000.000 đồng; Lê Thuận S, trú tại xã T2, huyện L, tỉnh Quảng Bình 70.000.000 đồng.

Đầu năm 2014, V tiến hành làm thủ tục xin cấp đất thực hiện dự án Viện dưỡng lão và được UBND tỉnh Quảng Bình ban hành quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 25/6/2014 về việc giới thiệu địa điểm sử dụng đất tại xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, cho chi nhánh Quỹ Quảng Bình được phép tiến hành điều tra, khảo sát lập điều chỉnh quy trình chi tiết xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, lập hồ sơ giao đất đúng quy định. Lợi dụng quyết định trên, V đưa ra các thông tin gian dối, hứa hẹn sẽ cho một số doanh nghiệp xây dựng tại Quảng Bình thi công các hạng mục của dự án và chiếm đoạt của 03 doanh nghiệp, thông qua người đại diện gồm: anh Nguyễn Thanh M Giám đốc Công ty TNHH xây dựng tổng hợp số X huyện Q 200.000.000 đồng; anh Tống Trọng Anh Kh Giám đốc Công ty TNHH T 100.000.000 đồng; anh Lê Vĩnh Th, Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH V 50.000.000 đồng.

Chiếm đoạt tiền của 35 người bị hại tại tỉnh Quảng Trị với số tiền 3.040.000.000 đồng: Mặc dù Chi nhánh QNANCT Quảng Bình hoạt động không hiệu quả, dự án Viện dưỡng lão không được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt do không chứng minh được năng lực tài chính nhưng V vẫn trao đổi với bà Phạm Thị Phương L thành lập Quỹ tại Quảng Trị. Ngày 14/7/2014, bà L ký Quyết định số 120/2014/QH-HĐQL thành lập QNANCT chi nhánh Quảng Trị, trụ sở đóng tại số 75 đường N, phường X2, thành phố Đ (mượn của Hội N tỉnh Quảng Trị) và bổ nhiệm ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1988, trú tại xã T2, huyện L, tỉnh Quảng Bình

(là nhân viên của Quỹ chi nhánh Quảng Bình) làm Giám đốc, đồng thời ký Quyết định số 122/2014/QĐ- HDQL bổ nhiệm V làm Phó giám đốc Quỹ NANCT khu vực Bắc Trung Bộ để quản lý điều hành hoạt động của chi nhánh quỹ tại Quảng Trị (ông B chỉ đứng tên còn mọi hoạt động của quỹ đều do V chỉ đạo điều hành). Khi chi nhánh quỹ tại Quảng Bình giải thể, bà L ký quyết định bổ nhiệm V làm giám đốc chi nhánh Quỹ tại Quảng Trị. Ngày 14/8/2014, V ký đề án thành lập QNANCT chi nhánh Quảng Trị trình UBND tỉnh Quảng Trị để xin phép hoạt động và ngày 04/11/2014, UBND tỉnh Quảng Trị có Quyết định số 2485/QĐ-UBND cho phép QNANCT đặt chi nhánh tại Quảng Trị. Sau đó, V thực hiện các thủ đoạn gian dối như đã nêu trên và đã chiếm đoạt tài sản của các bị hại sau:

Phan Thị Lệ H, trú tại khu phố 11, phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị 100.000.000 đồng; Phạm Quỳnh H, trú tại khu phố 1, phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị 200.000.000 đồng; Trần Thị Hoài M, trú tại khu phố 5, thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị 100.000.000 đồng; Hồ Thị Th trú tại khu phố 4, phường X2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị 80.000.000 đồng; Nguyễn H, trú tại xã C3, huyện C, tỉnh Quảng Trị 30.000.000 đồng; Phạm Thị Lan A, trú tại tiểu khu 8, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình 150.000.000 đồng; Phạm Thị Thu H, trú tại tiểu khu 8, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình 110.000.000 đồng; Nguyễn Thị H, trú tại khu phố 1, phường X2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị 100.000.000 đồng; Phạm Như Q, trú tại khu phố 9, phường Đ2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị 30.000.000 đồng; Phùng Thị Hà L, trú tại khu phố 3, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị 70.000.000 đồng; Nguyễn Thị Thanh H, trú tại khu phố 11, phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị 50.000.000 đồng; Phạm Quang Th, trú tại xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình 90.000.000 đồng; Cao Văn Võ T, trú tại khu phố 4, phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị 100.000.000 đồng; Nguyễn Thị Hồng D, trú tại khu phố 6, phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị 120.000.000 đồng; Hoàng Thị Hoa Ph, trú tại khu phố 1, phường Đ3, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị 100.000.000 đồng; Nguyễn Thị D, trú tại khu phố 5, phường X1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị 50.000.000 đồng; Phạm Thị Thuân trú tại xã Sen Thủy, huyện L, tỉnh Quảng Bình 80.000.000 đồng; Lê Thị H, trú tại số 1XX, quốc lộ 9, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị 130.000.000 đồng; Nguyễn Thị Hoài Th, tại xã C1, huyện C, tỉnh Quảng Trị 65.000.000 đồng; Nguyễn Đức S, trú tại số 4XX, đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị 100.000.000 đồng; Vương Thị Ph, trú tại xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị 55.000.000 đồng; Trương Thị Th, trú tại xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình 130.000.000 đồng; Nguyễn Thị Nh, trú tại xã T, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị 70.000.000 đồng. Ngoài ra anh Phạm Ngọc H là người trực tiếp đi xin việc cho chị Nh khai nhận có đưa thêm cho một người không quen biết mà V giới thiệu là cán bộ ở Quỹ Trung ương 20.000.000 đồng nhưng V không thừa nhận; Võ Thị Ng, trú tại xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị 120.000.000 đồng; Đinh Thị Thu B, trú tại tiểu khu 8, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình 80.000.000 đồng; Vũ Thị Hoài Th, trú tại khu phố 9, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị 80.000.000 đồng; Lê Thị

Mai H, trú tại khóm 6, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị 70.000.000 đồng; Trần Thị Thu H, trú tại đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị 70.000.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc B, trú tại xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị 70.000.000 đồng; Lê Thị Ngọc H, trú tại xã TT, huyện H, tỉnh, Quảng Trị 70.000.000 đồng; Lê Thị Hoài Th, trú tại xã TH, huyện T, tỉnh Quảng Bình 80.000.000 đồng; Trần Thị H, trú tại khu phố 6, phường X3, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị 60.000.000 đồng; Lê Thị Tuyết S, trú tại khu phố 4, phường Đ2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị 70.000.000 đồng; Nguyễn Tiến N, trú tại xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình 60.000.000 đồng; Nguyễn Thị Kim O, trú tại xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình 100.000.000 đồng.

Trong tổng số 35 bị hại mà V đã chiếm đoạt tiền, có 20 bị hại giao tiền qua trung gian cụ thể: Trần Thị Kiều O nhận 1.350.000.000 đồng của 11 trường hợp, Oanh giao cho V 840.000.000 đồng giữ lại 510.000.000 đồng. Võ Thị Th nhận 420.000.000 đồng của 04 trường hợp, Th giao cho V 370.000.000 đồng giữ lại 50.000.000 đồng. Nguyễn Đức Th1 nhận 470.000.000 đồng của 05 trường hợp, Thành giao cho V 430.000.000 đồng, giữ lại 40.000.000 đồng. Sau khi biết được hành vi phạm tội của V, Trần Thị Kiều O, Võ Thị Th, Nguyễn Đức Th1 đã trả lại toàn bộ số tiền đã giữ lại cho các bị hại.

Như vậy, Nguyễn Quang V đã thực hiện thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của 57 bị hại (bao gồm các cá nhân đại diện cho 03 doanh nghiệp) trên địa bàn các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị với tổng số tiền là 4.790.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được V sử dụng trả lương cho nhân viên 1.452.290.291đ; mua sắm đồ dùng tại hai trụ sở 114.560.000đ; chi vào các hoạt động thường xuyên của quỹ 949.653.500đ; số tiền còn lại 1.565.596.209đ V sử dụng để chi tiêu cá nhân.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 29/06/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:**

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Quang V: 19 (mười chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/4/2016.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần án phí; phần trách nhiệm dân sự; quyền kháng cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/2/2017, bị cáo Nguyễn Quang V kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 24/7/2017, người bị hại Dương Thị L1 kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Ngày 27/7/2017, người bị hại Nguyễn Thị Thúy H kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Ngày 27/7/2017, người bị hại Nguyễn Văn B kháng cáo xin giảm hình phạt

cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo chiếm đoạt số tiền 4.790.000.000đ của 57 người bị hại tại hai tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tại khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “*phạm tội nhiều lần*” qui định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự là không đúng vì trong 57 lần chiếm đoạt, không có lần nào bị cáo chiếm đoạt số tiền trên 500 triệu. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trên 500 triệu nên bị cáo đã phải chịu hình phạt tại khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự. Theo qui định tại khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự, những tình tiết đã là yếu tố định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng. Ngoài ra, cần xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ nêu trong đơn kháng cáo. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của các người bị hại, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Luật sư Nguyễn Th bào chữa cho bị cáo phát biểu: Trong số tiền chiếm đoạt bị cáo đã chi hơn một nửa cho hoạt động của Quỹ và trả lương cho nhân viên; số tiền 1,5 tỷ còn lại bị cáo sử dụng một phần cho cá nhân, còn lại chi cho công tác ngoại giao. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà bản án sơ thẩm đã nêu, đề nghị xem xét cho bị cáo có ông nội là người có công với nước để áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quang V phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian làm Giám đốc Chi nhánh Quỹ NANCT tỉnh Quảng Trị từ tháng 8 năm 2013 đến tháng 6 năm 2016, lợi dụng sự thiếu hiểu biết và nhu cầu cần việc làm của nhiều người, Nguyễn Quang V là người có trách nhiệm tuyển dụng đã đưa ra các thông tin gian dối làm cho họ tin tưởng Quỹ NANCT do V làm Giám đốc là cơ quan Nhà nước, người được tuyển dụng vào là biên chế, được hưởng chế độ chính sách của ngạch công chức, viên chức để chiếm đoạt tiền của 54 bị hại ở tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị; đồng thời lợi dụng việc khảo sát lập đề án xây dựng Viện dưỡng lão, V đã lừa dối để chiếm đoạt tiền của 03 cá nhân làm doanh nghiệp. Tổng số tiền mà Nguyễn Quang V đã chiếm đoạt là 4.790.000.000đồng.

[2] Do có hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “*phạm tội nhiều lần*” qui định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, nhận thấy: bị cáo Nguyễn Quang V thực hiện chiếm đoạt tài sản của 57 người, số

tiền chiếm đoạt của mỗi người bị hại đủ định lượng để cấu thành một tội phạm độc lập qui định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

[4] Tiêu mục 3.3 mục 3 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự quy định: *“Đối với người nhiều lần làm hoặc tàng trữ hoặc vận chuyển hoặc lưu hành tiền giả, ngân phiếu giả, công trái giả thì cần phải lấy tổng số lượng tiền giả của tất cả các lần phạm tội cộng lại để xem xét trách nhiệm hình sự đối với họ; nếu trong các lần phạm tội đó có trường hợp đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự thì không xem xét trách nhiệm hình sự đối với trường hợp đó (không cộng số lượng tiền giả của lần phạm tội đó); nếu có hai lần phạm tội làm hoặc tàng trữ hoặc vận chuyển hoặc lưu hành tiền giả, ngân phiếu giả, công trái giả trở lên thì ngoài việc cộng số lượng tiền giả của các lần phạm tội để xem xét trách nhiệm hình sự đối với họ, còn phải áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự”*.

[5] Mặc dù không có hướng dẫn áp dụng tình tiết *“phạm tội nhiều lần”* đối với các tội xâm phạm sở hữu nhưng qui định trên có thể áp dụng tương tự đối với trường hợp bị cáo Nguyễn Quang V, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng qui định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Quan điểm của Viện kiểm sát cho rằng không có người nào bị chiếm đoạt trên 500 triệu đồng nên đề nghị không áp dụng tình tiết: *“phạm tội nhiều lần”* qui định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không đúng.

[6] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Quang V và của những người bị hại: Trong quá trình điều tra, xét xử tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Quang V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khắc phục một phần thiệt hại, bị cáo phạm tội nhiều lần; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Quang V 19 (mười chín) năm tù là nghiêm khắc. Tuy nhiên, trong số tiền chiếm đoạt 4.790.000.000đ, bị cáo sử dụng trả lương cho nhân viên 1.452.290.291đ, mua sắm trang thiết bị văn phòng 114.560.000đ, chi vào hoạt động thường xuyên của Quỹ 949.653.500đ. Số tiền còn lại 1.565.596.209đ, Nguyễn Quang V sử dụng để chi tiêu cá nhân. Như vậy, không phải bị cáo chiếm trọn số tiền 4.790.000.000đ để sử dụng cá nhân. Những người bị hại kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo đều cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo quá nặng vì số tiền bị cáo nhận của các bị hại là sai nhưng phần lớn được chi trả lương, chi mua sắm cơ sở vật chất và các hoạt động của cơ quan, mặt khác bị cáo có nhân thân tốt... Những tình tiết này cần được tiếp tục xem xét khi lượng hình. Trên cơ sở đề nghị giảm hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và của Luật sư, HĐXX thấy nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của những người bị hại, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không

bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang Vũ và kháng cáo của các người bị hại Dương Thị L1, Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Văn B.

Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang V phạm tội: *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Quang V: 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/4/2016.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo (gửi qua trại giam);
- Lưu hồ sơ, VT, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự